

Ngày thi: 17/11/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30						55	100			
1	152210195	NGUYỄN HÙNG CUỜNG	T17XDD	4		4						HP	0.0	Không		
2	168212044	ĐẶNG TRUNG THÀNH	T17XDD	0		0						HP	0.0	Không		
3	168212045	LÊ PHI THẠNH	T17XDD	6		4						HP	0.0	Không		
4	168212735	NGUYỄN VĂN CUỜNG	T17XDD	8		7						3	0.0	Không		
5	178212948	LÊ ĐỨC TUẤN ANH	T17XDD	9		8						5	6.5	Sáu phẩy Năm		
6	178212949	LÊ TẤN BÌNH	T17XDD	6.5		6						5	5.5	Năm phẩy Năm		
7	178212950	PHẠM PHÚC BÌNH	T17XDD	7		6						2	0.0	Không		
8	178212951	LÊ TẤN BÓN	T17XDD	9.5		7						7	7.4	Bảy phẩy Bốn		
9	178212952	NGUYỄN HỮU CHÁNH	T17XDD	9		8						6	7.1	Bảy phẩy Một		
10	178212953	PHẠM PHONG CHÚC	T17XDD	9.5		8						7	7.7	Bảy phẩy Bảy		
11	178212955	HỒ VĂN DŨNG	T17XDD	10		7.5						3	0.0	Không		
12	178212956	NGUYỄN THANH DŨNG	T17XDD	0		0						HP	0.0	Không		
13	178212957	ĐOÀN MINH GIỚI	T17XDD	6		4						2	0.0	Không		
14	178212958	BÙI QUỐC HÀ	T17XDD	7		6						2	0.0	Không		
15	178212959	ĐỖ QUỐC HOÀNG	T17XDD	10		9						8	8.6	Tám phẩy Sáu		
16	178212960	VƯƠNG CÔNG HUẤN	T17XDD	9		7.5						2	0.0	Không		
17	178212961	ĐỖ TIẾN HÙNG	T17XDD	6		4						4.5	4.6	Bốn phẩy Sáu		
18	178212962	TRẦN DOÃN SONG KHA	T17XDD	7		6						V	0.0	Không		
19	178212964	TRẦN MINH KHÁNH	T17XDD	6		5						4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
20	178212966	TRẦN TRUNG KIÊN	T17XDD	9		7						3	0.0	Không		
21	178212967	TRƯƠNG VĂN KIỂU	T17XDD	10		8.5						2	0.0	Không		
22	178212968	PHẠM XUÂN THANH LÂM	T17XDD	10		9						8.5	8.9	Tám phẩy Chín		
23	178212969	VŨ THỊ LIỄU	T17XDD	10		7.5						6.5	7.3	Bảy phẩy Ba		
24	178212970	TRẦN NGỌC LONG	T17XDD	7		6						V	0.0	Không		
25	178212971	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	T17XDD	9		8						6	7.1	Bảy phẩy Một		
26	178212972	VÕ TẤN LƯỢNG	T17XDD	9		8						8	8.2	Tám phẩy Hai		
27	178212973	TRẦN THANH MINH	T17XDD	10		7.5						1	0.0	Không		
28	178212974	NGUYỄN VĂN NGHĨA	T17XDD	8		6.5						2	0.0	Không		
29	178212976	PHẠM BÁC NHON	T17XDD	9		7						5	6.2	Sáu phẩy Hai		
30	178212977	LÊ TRUNG PHIÊN	T17XDD	9		6.5						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
31	178212978	NGUYỄN ĐĂNG PHƯỢNG	T17XDD	8		6						4.5	5.5	Năm phẩy Năm		
32	178212980	VĂN CHÂU THANH SANG	T17XDD	9		7						2	0.0	Không		
33	178212983	NGÔ VĂN THÊM	T17XDD	7		6						HP	0.0	Không		
34	178212985	PHAN VĂN THỊNH	T17XDD	10		6.5						3	0.0	Không		
35	178212986	VÕ VĂN THỐNG	T17XDD	4		3						HP	0.0	Không		
36	178212987	MAI VĂN TÌNH	T17XDD	4		3						HP	0.0	Không		
37	178212989	ĐẶNG TRẦN TRI	T17XDD	8		6						3	0.0	Không		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
38	178212990	TRẦN MINH	TRÍ	T17XDD	6		5						5	5.2	Năm phẩy Hai		
39	178212991	ĐẶNG VĂN	TUẤN	T17XDD	9		8						6.5	7.3	Bảy phẩy Ba		
40	178212992	LÊ CÔNG	TUẤN	T17XDD	7		6						2	0.0	Không		
41	178212993	TRẦN QUỐC	TUẤN	T17XDD	10		8.5						6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu		
42	178212995	LÊ HỒNG	VƯƠNG	T17XDD	9		7						6	6.8	Sáu phẩy Tám		
43	178212996	NGUYỄN DUY	KHANH	T17XDD	5		4						V	0.0	Không		
44	178213029	NGUYỄN VĂN	THƯỜNG	T17XDD	5		4						V	0.0	Không		
1	1739	PHẠM	TRUY	D15XDDB	4		3						V	0.0	Không		
2	1515	HỒ ANH	LƯƠNG	D16XDDB	7		6						5	5.6	Năm phẩy Sáu		
3	2427	VÕ KHẮC	CHÂU	D16XDDB	5		4						2	0.0	Không		
4	0238	NGUYỄN VĂN	KHOA	K11XD2	8		7						6.5	7.0	Bảy		
5	4502	VŨ HOÀI	NAM	K13XDD2	9		7						7	7.3	Bảy phẩy Ba		
6	4621	ĐỖ ANH	VŨ	K13XDD2	4		3						V	0.0	Không		
7	4463	HÀ XUÂN	HÙNG	K14XDD1	4		3						V	0.0	Không		
8	2695	LÊ THIÊN	VŨ	K15XDD3	8		7						5	6.1	Sáu phẩy Một		
9	0197	PHAN XUÂN	MINH	T15XDD2	7		6						6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
10	2050	NGUYỄN CÔNG	TRÔI	T16XDD2	7		6						3	0.0	Không		
11	1961	NGUYỄN THANH	ĐÔNG	T16XDDB	6		5						4	4.6	Bốn phẩy Sáu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	45%	
2	Số sinh viên nợ	30	55%	
TỔNG CỘNG :		55	100%	

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

KIỂM TRA

Trương Văn Tâm

LÃNH ĐẠO KHOA

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2013

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

ThS. Nguyễn Ân

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)